

Nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng bên trong gắn với hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Nguyễn Hữu Thuần Anh, Nguyễn Viết Phan*

Phòng Khoa học Công nghệ, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, TP Hồ Chí Minh

*nvphan@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Đảm bảo chất lượng bên trong đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và nâng cao chất lượng tại các cơ sở đào tạo đại học, đặc biệt là các trường ngoài công lập tại Việt Nam. Nghiên cứu này phân tích thực trạng triển khai đảm bảo chất lượng bên trong tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành với định hướng gắn kết chặt chẽ với các hoạt động khoa học công nghệ. Bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tích hợp đảm bảo chất lượng bên trong với hoạt động khoa học công nghệ để tối ưu hóa hiệu quả quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo và năng lực cạnh tranh của các trường đại học ngoài công lập trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Thông qua việc đánh giá các ưu điểm, hạn chế, nghiên cứu đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tăng cường tính thực tiễn của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong. Những kết quả từ nghiên cứu cung cấp các định hướng thiết thực cho việc cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng tại các cơ sở đào tạo đại học tương tự ở Việt Nam.

Nhận 17/02/2024

Được duyệt 03/09/2025

Công bố 28/12/2025

Từ khóa

bảo đảm chất lượng bên trong, khoa học công nghệ, nghiên cứu khoa học

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Đặt vấn đề

Đảm bảo chất lượng bên trong (Internal Quality Assurance – IQA) là một trong những yếu tố then chốt [1] giúp cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng [2], đồng thời cũng là yếu tố cốt lõi trong việc phát triển bền vững của các cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) [3, 4]. IQA giúp các CSGDĐH thiết lập hệ thống quản lý chất lượng nội bộ hiệu quả, nhằm không ngừng cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) và dịch vụ hỗ trợ sinh viên [5]. IQA không chỉ hỗ trợ các CSGDĐH đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy văn hóa chất lượng, tối ưu hóa hoạt động đào tạo và nghiên cứu, từ

đó nâng cao năng lực cạnh tranh của các CSGDĐH trong bối cảnh toàn cầu hóa [6, 7]. Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, IQA cần được tích hợp chặt chẽ với các hoạt động NCKH để đảm bảo rằng kết quả nghiên cứu không chỉ đạt chuẩn quốc tế mà còn mang lại giá trị ứng dụng thực tiễn [2, 3]. Đặc biệt, đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập, IQA không chỉ là công cụ để nâng cao chất lượng mà còn giúp khẳng định thương hiệu và vị thế trong hệ thống giáo dục quốc gia [8, 9].

IQA giúp các CSGDĐH xây dựng và duy trì hệ thống đánh giá và cải tiến liên tục [10, 11]. Qua đó, các CSGDĐH có thể tối ưu hóa quy trình giảng dạy, nghiên cứu và quản lý ở một số phương diện cụ thể như: cải tiến liên tục chương trình đào tạo; đảm bảo tính minh

bạch và trách nhiệm giải trình; gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu và đào tạo, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong CSGDDH.

Trong những năm gần đây, giáo dục đại học tại Việt Nam đã có những bước chuyển biến đáng kể để bắt kịp xu thế toàn cầu hóa và đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao [4]. Đối với các CSGDDH ngoài công lập, việc xây dựng thương hiệu và nâng cao chất lượng đào tạo là những nhiệm vụ quan trọng nhưng cũng đầy khó khăn. Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (NTTU) đã và đang là một trong những đơn vị đi tiên phong trong việc tích hợp IQA với hoạt động khoa học công nghệ (KHCN) nhằm khẳng định vị thế trong hệ thống giáo dục Việt Nam. Nhà trường cũng cho đây là cơ hội để đổi mới và khẳng định vị thế thông qua việc tích cực triển khai IQA và tích hợp với các hoạt động KHCN.

2 Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp cơ bản như: phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp, trong đó tập trung vào các báo cáo, chiến lược, kế hoạch trong hoạt động KHCN của NTTU từ đó phân tích, đánh giá và làm rõ thực trạng nội dung công tác IQA gắn với hoạt động KHCN của nhà trường trong thời gian qua.

3 Kết quả nghiên cứu

3.1 Mối quan hệ giữa IQA và hoạt động KHCN

Hoạt động KHCN được coi là một trong những trụ cột quan trọng giúp các trường đại học thực hiện sứ mệnh đào tạo, nghiên cứu và đóng góp vào sự phát triển kinh tế – xã hội. Vai trò của hoạt động KHCN trong giáo dục đại học không chỉ dừng lại ở việc sản sinh ra tri thức mà còn thúc đẩy sự sáng tạo, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Các CSGDDH ngày càng được định vị như những trung tâm đổi mới sáng tạo, vừa thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, vừa là nơi tạo ra các giải pháp công nghệ để giải quyết các thách thức thực tiễn trong xã hội [12]. Hoạt động KHCN tại các CSGDDH thường được

thể hiện qua: nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, công nghệ, y học và khoa học xã hội; phát triển các sản phẩm KHCN, từ nghiên cứu phòng thí nghiệm đến ứng dụng thực tiễn; chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội [13].

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc thúc đẩy NCKH, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đã trở thành một định hướng chiến lược tất yếu của Việt Nam. Chủ trương này được khẳng định rõ nét trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, đã nhấn mạnh KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là ba đột phá then chốt nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh quốc gia. Chủ trương này không chỉ tạo hành lang pháp lý thông thoáng mà còn mở ra cơ hội lớn cho các CSGDDH phát huy vai trò trung tâm tri thức, nơi kết nối đào tạo – nghiên cứu – chuyển giao trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia. NTTU là một trong những điển hình trong việc tích hợp hoạt động KHCN vào giảng dạy và nghiên cứu. Nhà trường đã xây dựng các trung tâm nghiên cứu công nghệ cao, phục vụ nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và cộng đồng, đồng thời phát triển các dự án đổi mới sáng tạo, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo và khẳng định vị thế trong hệ thống giáo dục. Sự tích hợp giữa hệ thống IQA và các hoạt động KHCN mang lại nhiều lợi ích rõ rệt, giúp các trường đại học tối ưu hóa quản lý, nâng cao hiệu quả nghiên cứu và gia tăng tác động của kết quả nghiên cứu vào thực tiễn [12]. Hệ thống IQA giữ vai trò then chốt trong nâng cao chất lượng và hiệu quả NCKH tại các CSGDDH. Trước hết, IQA thiết lập tiêu chí và quy trình chuẩn mực để giám sát toàn bộ chu trình nghiên cứu, từ khâu lập kế hoạch, triển khai đến nghiệm thu, công bố, giúp đề tài vừa tuân thủ yêu cầu khoa học vừa đảm bảo nguyên tắc đạo đức, qua đó nâng cao uy tín công bố [13]. Đồng thời, nhờ công cụ theo dõi tiến độ và đánh giá chất lượng, nhà trường có thể sớm phát hiện vướng mắc, điều chỉnh kịp thời để đảm bảo tiến độ và chất lượng đầu ra, nhất là

trong bối cảnh nghiên cứu ngày càng gắn với thực tiễn và tính ứng dụng cao. Đặc biệt, sự tích hợp giữa IQA và hoạt động nghiên cứu còn đóng vai trò thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong trường đại học. Việc xây dựng môi trường nghiên cứu hiện đại, hỗ trợ sinh viên tham gia nghiên cứu từ sớm đã tạo động lực hình thành các dự án khởi nghiệp tiềm năng, đưa kết quả nghiên cứu từ phòng thí nghiệm ra thị trường, đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế tri thức và hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia [14].

3.2 Thực trạng triển khai IQA gắn với hoạt động KHCN tại NTTU

3.2.1 Khung hệ thống IQA gắn với hoạt động KHCN của NTTU

NTTU đã xây dựng hệ thống IQA với mục tiêu chiến lược giai đoạn 2020-2025 là không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng toàn diện, từ đào tạo, NCKH đến dịch vụ hỗ trợ sinh viên. Hệ thống này được định hướng để đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc gia, đồng thời tiếp cận và hội nhập với các tiêu chuẩn quốc tế. Chính sách đảm bảo chất lượng của nhà trường tập trung vào các trụ cột chính sau: đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc gia và quốc tế như bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET) và các khung tham chiếu của tổ chức bảo đảm chất lượng của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (ASEAN University Network — AUN-QA); phát triển chương trình đào tạo gắn liền với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0; đẩy mạnh NCKH và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao vị thế trong nước và quốc tế, góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng, với mục tiêu trở thành CSGDDH ứng dụng có uy tín trong khu vực.

Hệ thống IQA gắn với hoạt động KHCN của NTTU được xây dựng và vận hành theo chu trình PDCA (Plan – Do – Check – Act) để đảm bảo tính hiệu quả và bền vững gồm:

1. *Plan (Lập kế hoạch)*: lập kế hoạch NCKH với tiêu chí rõ ràng về nội dung, mục tiêu ứng dụng, đồng thời

đảm bảo đề tài phù hợp với chiến lược phát triển của trường và đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội.

2. *Do (Thực hiện)*: triển khai đề tài nghiên cứu theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ và chất lượng. Nhà trường cung cấp đầy đủ nguồn lực để hỗ trợ các nhóm nghiên cứu.

3. *Check (Kiểm tra, đánh giá)*: đánh giá định kỳ về tiến độ và chất lượng của các đề tài nghiên cứu giúp đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong kết quả nghiên cứu.

4. *Act (Điều chỉnh, cải tiến)*: điều chỉnh chiến lược và nội dung nghiên cứu dựa trên các kết quả đánh giá và phản hồi, đảm bảo các đề tài luôn bắt kịp xu hướng KHCN trong nước và quốc tế.

Các hoạt động trọng tâm trong hệ thống IQA gắn với hoạt động KHCN bao gồm: tự đánh giá và rà soát chương trình đào tạo, cập nhật chuẩn đầu ra để phù hợp với thực tiễn; đánh giá nội bộ các đề tài NCKH, đảm bảo tính khoa học và khả năng ứng dụng thực tiễn; khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan (sinh viên, giảng viên, nhà tuyển dụng, cơ quan hợp tác nghiên cứu), từ đó đưa ra các điều chỉnh phù hợp [15].

3.2.2 Mức độ gắn kết giữa IQA và hoạt động KHCN

Việc kết hợp chặt chẽ giữa hệ thống IQA và hoạt động KHCN tại NTTU không chỉ đảm bảo chất lượng trong nghiên cứu mà còn tạo ra nền tảng vững chắc để nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của nhà trường. Hệ thống IQA của NTTU đóng vai trò là công cụ quản lý toàn diện, giúp giám sát và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu từ khâu lập kế hoạch, triển khai, nghiệm thu cho đến công bố và ứng dụng kết quả. Mỗi giai đoạn trong chu trình nghiên cứu đều được giám sát chặt chẽ, đảm bảo tính khoa học, tính ứng dụng và tính minh bạch trong toàn bộ quá trình. Khung IQA được xây dựng theo mô hình PDCA cho phép nhà trường thiết lập các mục tiêu nghiên cứu chiến lược, phù hợp với sứ mệnh và định hướng phát triển.

Đồng thời hệ thống IQA tại NTTU xây dựng một cơ chế phản hồi hai chiều giữa nhà trường và các bên liên quan. Việc thu thập phản hồi từ các nhóm nghiên cứu

và doanh nghiệp, giúp điều chỉnh chiến lược nghiên cứu để đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy và phát triển sản phẩm, giúp sinh viên học tập trong môi trường thực tế, đồng thời thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ.

Việc tích hợp IQA giúp các nghiên cứu của NTTU đạt chuẩn về mặt khoa học và khả năng ứng dụng thực tiễn: các nghiên cứu đều được đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế (bài báo WoS, Scopus) và tiêu chuẩn kiểm định trong nước; hướng nghiên cứu liên ngành được khuyến khích, đặc biệt là các lĩnh vực có tính ứng dụng cao; kết nối với các doanh nghiệp và địa phương để chuyển giao kết quả nghiên cứu, mang lại giá trị kinh tế và xã hội.

NTTU xây dựng môi trường học tập năng động, nơi sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn trực tiếp tham gia các dự án nghiên cứu. Cách tiếp cận này mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Trước hết, sinh viên được rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và tư duy phản biện thông qua việc giải quyết các vấn đề thực tiễn, từ đó phát triển khả năng sáng tạo và tư duy khoa học. Tiếp theo, nhà trường khuyến khích sinh viên tham gia các đề tài cấp trường, cấp bộ và quốc tế, đồng thời hỗ trợ kinh phí và cố vấn học thuật từ đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, góp phần định hướng nghề nghiệp lâu dài. Đặc biệt, nhiều sinh viên đã chuyển kết quả nghiên cứu thành các dự án khởi nghiệp, được thương mại hóa và đạt giải thưởng trong các cuộc thi khởi nghiệp trong nước và quốc tế. Văn hóa chất lượng là một khái niệm bắt nguồn từ nền tảng của văn hoá tổ chức, vốn là tập hợp những giá trị, chuẩn mực và niềm tin được chia sẻ giữa các thành viên trong cùng một tổ chức, tạo nên sự khác biệt và bản sắc riêng của tổ chức đó [16]. Văn hóa chất lượng đòi hỏi toàn bộ thành viên, không chỉ bộ phận quản lý, đều phải chịu trách nhiệm về chất lượng [17]. Như vậy, chất lượng không chỉ là mục tiêu quản trị mà còn là giá trị cốt lõi gắn liền với đạo đức nghề nghiệp và bản sắc của tổ chức giáo dục. Đồng thời, văn hóa chất lượng là hệ thống giá trị tạo môi trường thuận

lợi cho việc thiết lập và cải tiến liên tục ở mọi cấp độ [6]. Trong giáo dục đại học, văn hóa chất lượng được thể hiện khi cán bộ quản lý, giảng viên và người học đều hiểu thế nào là đạt chuẩn chất lượng và chủ động hành động phù hợp trong công việc hàng ngày [18]. Như vậy, văn hóa chất lượng không chỉ là triết lý quản trị mà còn gắn liền với đời sống thường nhật của CSGDDH, trở thành một phần không thể tách rời trong môi trường học thuật. Văn hóa chất lượng tại NTTU được xây dựng như một nền tảng cốt lõi để đảm bảo sự phát triển bền vững. Chiến lược đảm bảo chất lượng luôn được lãnh đạo nhà trường coi là kim chỉ nam, đặc biệt là trong hoạt động đào tạo và KHCN. Ngay từ những ngày đầu thành lập, NTTU đã luôn quan tâm đầu tư cho hoạt động NCKH và coi đây là nền tảng quan trọng hỗ trợ tích cực cho hoạt động đào tạo, là “thước đo” đánh giá về mức độ uy tín của trường đối với xã hội, khẳng định vị thế học thuật của trường trong và ngoài nước. Nhà trường đã xây dựng và duy trì văn hóa chất lượng nội bộ tạo nội lực cho hoạt động KHCN nói riêng đáp ứng yêu cầu của thời đại chất lượng. Mô hình văn hóa chất lượng của NTTU đã tạo hệ thống các giá trị nhằm xây dựng môi trường thuận lợi cho việc thiết lập và liên tục cải tiến chất lượng. Văn hóa chất lượng gắn với hoạt động KHCN được biểu hiện ở một số mặt cụ thể như: phân công cán bộ chuyên trách, hoạt động nâng cao năng lực,... Để đảm bảo chất lượng hoạt động KHCN, Phòng Khoa học Công nghệ – đơn vị trực tiếp quản lý hoạt động này phân công một Phó Trưởng phòng và một chuyên viên chuyên trách bên cạnh sự hỗ trợ của Phòng Đảm bảo chất lượng. Bên cạnh đó, mỗi khoa/bộ môn đều có một cán bộ phụ trách KHCN, đảm bảo và giám sát chất lượng hoạt động này của đơn vị. Nhà trường tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao năng lực dành cho sinh viên, giảng viên và nghiên cứu viên nhằm cập nhật kiến thức và kỹ năng nghiên cứu hiện đại.

Nếu kết quả kiểm định được hiểu là “lát cắt” cụ thể văn hóa chất lượng của CSGDDH. Sự công nhận về bảo đảm chất lượng của các tổ chức đánh giá/ kiểm định

chất lượng có uy tín là một bằng chứng cho sự thành công của công tác bảo đảm chất lượng của trường đại học và là cơ sở để khẳng định sự duy trì văn hóa chất lượng trong nhà trường. Nhìn chung, sự tích hợp giữa IQA và hoạt động KHCN tại NTTU đã tạo ra sự phát triển bền vững, thúc đẩy cải tiến liên tục. Nhờ gắn kết này, chất lượng nghiên cứu được nâng cao với nhiều công trình có giá trị thực tiễn và công bố quốc tế; cơ hội học tập – nghiên cứu của sinh viên được mở rộng, giúp họ thích ứng tốt hơn với thị trường lao động và xu hướng công nghệ; đồng thời, mạng lưới hợp tác với doanh nghiệp và đối tác quốc tế được củng cố, khẳng định vai trò trung tâm đổi mới sáng tạo của nhà trường.

3.3 Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống IQA hiện tại

Hệ thống IQA tại NTTU được xây dựng với mục tiêu chiến lược rõ ràng, kết hợp giữa giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục. Hệ thống này đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng toàn diện, bao gồm đào tạo, NCKH và dịch vụ hỗ trợ sinh viên. Việc đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống này, cần xem xét trên hai phương diện: (1) Mức độ phù hợp với bối cảnh mục tiêu chiến lược của nhà trường, và (2) Hiệu quả trong quản lý chất lượng đào tạo và nghiên cứu.

3.3.1 Mức độ phù hợp với bối cảnh và mục tiêu chiến lược của nhà trường

3.3.1.1 Phù hợp với định hướng trở thành đại học đổi mới sáng tạo

NTTU định hướng trở thành trường đại học đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực, với mục tiêu gắn kết chặt chẽ giảng dạy, nghiên cứu và thực tiễn. Hệ thống IQA góp phần hiện thực hóa mục tiêu này trên ba phương diện. Thứ nhất, kết nối nghiên cứu với đào tạo, giúp sinh viên không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn tham gia dự án thực tế, từ đó rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, tư duy sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề. Thứ hai, phát triển tinh thần và năng lực khởi nghiệp thông qua lồng ghép nghiên cứu ứng dụng vào chương trình học, đồng thời tổ chức các cuộc thi đổi mới sáng tạo và hoạt

động ươm tạo doanh nghiệp. Thứ ba, thông qua Trung tâm Sáng tạo và Khởi nghiệp, nhiều ý tưởng của sinh viên đã được hiện thực hóa thành sản phẩm, có cơ hội thương mại hóa, qua đó khẳng định vai trò của nhà trường trong xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

3.3.1.2 Tích hợp đổi mới sáng tạo và NCKH

Hệ thống IQA tại NTTU khuyến khích mạnh mẽ đổi mới sáng tạo và phát triển NCKH ứng dụng. Các trung tâm, với các nhóm nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ sinh học, y sinh học, dược phẩm, công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo là những hạt nhân chính. Nhà trường đã tham gia nhiều dự án chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp, giúp kết quả nghiên cứu được ứng dụng thực tiễn, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế để giảng viên, sinh viên tiếp cận công nghệ tiên tiến và tăng cường mạng lưới học thuật. Như vậy, hệ thống IQA đóng vai trò công cụ giám sát và đánh giá liên tục, bảo đảm các đề tài vừa đạt chuẩn khoa học, vừa mang lại giá trị ứng dụng cao.

3.3.2 Tác động trong quản lý chất lượng đào tạo và NCKH

Hệ thống IQA tại NTTU đã và đang đóng vai trò nền tảng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo một cách toàn diện và bền vững. Được thiết kế và vận hành bài bản theo chu trình PDCA, IQA không chỉ giới hạn ở kiểm soát kỹ thuật mà còn đóng vai trò như một động lực thúc đẩy văn hóa chất lượng trong nhà trường. Từ công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, đến đánh giá và điều chỉnh, mọi quy trình đào tạo đều được tổ chức một cách hệ thống, liên tục và có định hướng rõ ràng, bảo đảm hiệu quả và khả năng cải tiến không ngừng.

Một trong những điểm nổi bật của IQA là khả năng tạo ra sự kết nối chặt chẽ giữa đào tạo và NCKH. Hoạt động nghiên cứu tại trường không chỉ là nhiệm vụ độc lập mà còn được tích hợp vào nội dung giảng dạy thông qua việc cập nhật các kết quả nghiên cứu vào chương trình học. Các đề tài NCKH được tổ chức đánh giá nội bộ nghiêm ngặt từ khâu phê duyệt đến nghiệm thu, với

sự tham gia của hội đồng chuyên gia độc lập nhằm đảm bảo tính khách quan và ứng dụng thực tiễn cao. Các sản phẩm nghiên cứu được yêu cầu phục vụ trực tiếp cho hoạt động đào tạo, giảng dạy trong các học phần, đồng thời góp phần định hình nội dung chương trình phù hợp với yêu cầu thực tiễn và khung trình độ quốc gia.

IQA còn thúc đẩy quá trình rà soát, tự đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo một cách định kỳ, bảo đảm nội dung học tập bám sát chuẩn đầu ra và xu thế phát triển của thị trường lao động. Cơ chế phản hồi hai chiều giữa nhà trường và các bên liên quan như sinh viên, giảng viên được vận hành thường xuyên và có hiệu quả. Thông qua các cuộc khảo sát ý kiến phản hồi, nhà trường không chỉ tiếp thu được các đề xuất cải tiến về chương trình đào tạo mà còn là cơ sở để điều chỉnh chính sách, hoàn thiện quy trình liên quan đến NCKH và phát triển nguồn nhân lực phù hợp hơn với thực tế. Kết quả hài lòng khảo sát ý kiến phản hồi về hoạt động KHCN từ các bên liên quan ngày càng tăng, năm 2021 mức độ hài lòng là 88,7 % đến năm 2025 tăng lên 98,1 %.

Sinh viên cũng được đặt ở vị trí trung tâm của quá trình cải tiến chất lượng. Họ không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn tham gia chủ động vào các hoạt động đánh giá và đề xuất cải tiến. Thông qua việc tham gia các dự án nghiên cứu, học tập trong môi trường thực tiễn, sinh viên được rèn luyện tư duy phân biện, sáng tạo và kỹ năng tự học – những năng lực cốt lõi trong nền giáo dục đại học hiện đại. Các hoạt động hỗ trợ học tập như học liệu, giảng dạy, khảo thí hay tư vấn nghề nghiệp đều được triển khai trên cơ sở phản hồi và giám sát thường xuyên, đảm bảo minh bạch và hiệu quả.

Việc gắn kết đào tạo với NCKH, đặc biệt là các lĩnh vực mũi nhọn như công nghệ sinh học, vật liệu mới, dược học hay công nghệ tự động hóa, đã giúp nâng cao vị thế học thuật của nhà trường. Minh chứng cho điều này là số lượng công trình nghiên cứu được công bố trong nước, quốc tế, bằng sáng chế và giải pháp hữu ích ngày càng tăng. Cơ sở vật chất hiện đại, môi trường nghiên cứu chất lượng cao và chiến lược phát triển Trung tâm Công nghệ

cao tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh là những yếu tố quan trọng tạo điều kiện để đội ngũ giảng viên và sinh viên phát huy tối đa năng lực nghiên cứu và sáng tạo.

Nhìn chung, hoạt động IQA tại NTTU đã trở thành đòn bẩy chiến lược, giúp nâng cao chất lượng đào tạo một cách thực chất và toàn diện. IQA không chỉ đảm bảo tính cập nhật, phù hợp và đổi mới trong từng học phần, chương trình đào tạo, mà còn thúc đẩy sự hội nhập giữa đào tạo và nghiên cứu, qua đó khẳng định năng lực cạnh tranh và vị thế học thuật của nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và khu vực.

Bảng 1 Sản phẩm KHCN của NTTU giai đoạn 2021-2025

Sản phẩm KHCN	Số lượng				
	2021	2022	2023	2024	2025
Bài báo tạp chí quốc tế WoS/SCOPUS	650	645	678	615	776
Bài báo Tạp chí trong nước	175	241	272	293	326
Bằng sáng chế độc quyền, giải pháp hữu ích	0	0	5	1	6

3.4 Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác IQA gắn với hoạt động KHCN của NTTU

Trong quá trình vận hành hệ thống IQA, NTTU đã đạt được nhiều thành tựu trong nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH. Tuy nhiên, vẫn còn những thách thức như: hoạt động KHCN tập trung chủ yếu ở nhóm ngành kỹ thuật, tự nhiên, trong khi khối xã hội, nhân văn, y tế, ngoại ngữ chưa được đầu tư tương xứng; nhiều phòng thí nghiệm chỉ phục vụ thực hành, chưa đủ năng lực nghiên cứu chuyên sâu; chính sách thương mại hóa các kết quả nghiên cứu thiếu đồng bộ; và cạnh tranh nhân lực chất lượng cao. Do đó, cần có giải pháp chiến lược nhằm củng cố, phát triển IQA gắn với KHCN để nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng học thuật và hội nhập quốc tế.

Thứ nhất, tích hợp IQA với NCKH để đồng bộ hóa mục tiêu phát triển và chuyển giao công nghệ. Nhà trường cần thành lập tổ công tác liên ngành (đảm bảo chất lượng – KHCN – đào tạo), xây dựng chuẩn đánh giá riêng cho đề tài gắn với đào tạo, áp dụng PDCA cho toàn bộ vòng đời đề tài, và yêu cầu mỗi nghiên cứu phải có ứng dụng cụ thể trong giảng dạy hoặc chương trình học.

Thứ hai, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên nòng cốt đủ năng lực giảng dạy – nghiên cứu – đảm bảo chất lượng. Giải pháp gồm: đào tạo kỹ năng nghiên cứu, công bố quốc tế, quản trị chất lượng; tổ chức huấn luyện chuyên sâu hằng năm; thiết lập cơ chế mentor giữa nhà nghiên cứu giàu kinh nghiệm và nhóm trẻ; ban hành chính sách giữ nhân tài bằng đãi ngộ cạnh tranh, cơ hội học tập – làm việc tại trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) trong và ngoài nước.

Thứ ba, đầu tư hạ tầng nghiên cứu và không gian học thuật. Trọng tâm là phát triển phòng thí nghiệm chuyên sâu, nâng cấp cơ sở vật chất tại các khoa/ngành, xây dựng trung tâm R&D liên ngành. Việc này cần gắn với liên kết doanh nghiệp để huy động vốn, khai thác hiệu quả tài sản khoa học, và quy định chỉ tiêu đầu tư dựa trên công bố, đóng góp đào tạo hằng năm.

Thứ tư, cải tiến cơ chế phản hồi và tự đánh giá nhằm bảo đảm IQA minh bạch, linh hoạt, liên tục cải tiến. Giải pháp là tích hợp các kênh phản hồi vào hệ thống dữ liệu duy nhất; phát triển dashboard IQA theo dõi chất lượng theo thời gian thực; khảo sát sau mỗi học kỳ về tính ứng dụng KHCN; mời chuyên gia độc lập đánh giá đề tài, chương trình đào tạo.

Cuối cùng, tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo – nghiên cứu để tiếp cận chuẩn mực toàn cầu và nâng cao vị thế học thuật. Nội dung gồm: thiết lập mạng lưới đối tác học thuật – công nghệ, triển khai dự án liên ngành, công bố chung, kiểm định chung; hỗ trợ giảng viên, nghiên cứu viên tham dự hội thảo, đào tạo ngắn hạn; tham gia diễn đàn quản trị chất lượng giáo dục đại học quốc tế.

Nếu triển khai đồng bộ, các giải pháp này sẽ thúc đẩy vận hành hiệu quả IQA, gắn kết chặt chẽ đào tạo với nghiên cứu, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế học thuật và khả năng hội nhập quốc tế của NTTU trong kỷ nguyên đổi mới sáng tạo.

4 Kết luận

Việc tích hợp IQA với hoạt động KHCN là một yếu tố then chốt giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong các CSGDDH ngoài công lập tại Việt Nam. Hệ thống IQA tại NTTU thể hiện sự gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và NCKH, giúp nâng cao chất lượng đầu ra của sinh viên và khả năng ứng dụng thực tiễn của các công trình nghiên cứu. Hệ thống được xây dựng bài bản và có tính hệ thống cao nhờ tích hợp công nghệ số vào quản lý chất lượng, giúp tối ưu hóa giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục các hoạt động nghiên cứu; cùng với cơ chế phản hồi đa chiều, đảm bảo sự tham gia của nhiều bên liên quan như giảng viên, sinh viên, doanh nghiệp và tổ chức khoa học sự tích hợp giữa IQA và KHCN tại NTTU không chỉ giúp đảm bảo chất lượng đào tạo mà còn thúc đẩy năng lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khả năng hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trung Thành. (2021). Hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong các chương trình đào tạo trình độ đại học: nghiên cứu đề xuất tại trường đại học xây dựng Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục*, Số 513 (Kỳ 1 - 11/2021), tr 52-58.
2. Martin, M., & Parikh, S. (2017). *Quality management in higher education: Developments and drivers*. Results from an international survey. International Institute for Educational Planning. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000260226>
3. Epstein, M. J., Buhovac, A. R., & Yuthas, K. (2010). *Implementing sustainability: The role of leadership and organizational culture*. Strategic Finance, April, 41-4.
4. Trần Trung, Tạ Thị Thu Hiền. (2021). *Quản trị giáo dục đại học*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021.



5. Villalobos, P., Rojas, Á., Honorato, F., & Donoso, S. (2017). *Mainstreaming internal quality assurance with management: University of Talca, Chile*. IIEP-UNESCO.
6. Ahmed, S. M. (2010). *Quality Culture*. College of Engineering & Computing, Florida International University, Miami, Florida.
7. Lê Đức Ngọc, Trịnh Thị Vũ Lê, Nguyễn Thị Ngọc Xuân. (2012). Bàn về mô hình văn hóa chất lượng cơ sở giáo dục đại học. *Tạp chí Quản lý giáo dục số* (34) 3-15.
8. Nguyễn Hữu Cương, Phạm Thị Tuyết Nhung, Tạ Thị Thu Hiền, Phạm Thị Hương. (2021). Nghiên cứu về các công cụ bảo đảm chất lượng bên trong ở một số trường đại học trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 493(1), 13-17.
9. Tạ Thị Thu Hiền. (2023). Đánh giá thực trạng hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục đại học Việt Nam từ kết quả kiểm định chất lượng. *Tạp chí Giáo dục*, 23(20), 29-35.
10. Marsh, J. (1992). *The Quality Toolkit*. Reading, IFS International.
11. Nguyễn Tiến Hùng (2014). *Quản lý chất lượng trong giáo dục*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Elbadiansyah, E., & Masyni, M. (2021). The implementation of internal quality assurance (IQA) in three private universities in Samarinda. *Erudio Journal of Educational Innovation*, 8(1), 53-60.
13. Qasemi, H. R., & Behzadi, M. (2021). The Role of Higher Education Policies in Science Production (Case Study; Graduate Degrees in University). *International Journal of Business, Management and Economics*, 2(3), 149-168.
14. Pham, N. T. T., Nguyen, C. H., Pham, H. T., & Ta, H. T. T. (2022). Internal quality assurance of academic programs: A case study in Vietnamese higher education. *Sage Open*, 12(4), 21582440221144419.
15. Tague, N. R. (2005). *Plan-Do-Study-Act cycle. The quality toolbox (2nd ed.)*. Milwaukee: ASQ Quality Press.
16. Schein, E. H. (1984). *Coming to a New Awareness of Organizational Culture*. Massachusetts Institute of Technology.
17. Crosby, P. B. (1986). *Running Things - The art of making things happen*. New York: McGraw Hill.
18. Lewis, R. (2012). *Văn hóa chất lượng trong các cơ sở giáo dục đại học*. Báo cáo tập huấn Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng và văn hóa chất lượng bên trong các trường đại học, Vinh (lưu hành nội bộ).

Current situation and solutions for internal quality assurance in connection with scientific and technological activities at Nguyen Tat Thanh University

Nguyen Huu Thuan Anh, Nguyen Viet Phan (nvphan@ntt.edu.vn)

Department of Science and Technology, Nguyen Tat Thanh University

Abstract Internal Quality Assurance (IQA) plays a crucial role in maintaining and enhancing quality in higher education institutions, particularly in non-public universities in Viet Nam. This article examines the current state of IQA implementation at Nguyen Tat Thanh University, with a strategic focus on integrating IQA closely with scientific and technological activities. The study emphasizes the importance of aligning IQA with scientific and technological activities to optimize management efficiency, improve the quality of education, and enhance the competitiveness of non-public universities in the context of global integration. Through assessing the advantages and limitations, the study proposes appropriate solutions to meet the requirements of the Ministry of Education and Training and enhance the practicality of the IQA system.. The findings provide actionable insights for improving quality assurance systems in similar higher education institutions across Viet Nam.

Keywords internal quality assurance, scientific and technological activities, scientific research

